

Số: 03 /2018/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Quy định kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 7 Điều 10 của Quy định kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

Điểm b, điểm c và điểm d được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Tính điểm sáng kiến: Điểm sáng kiến là điểm trung bình chung của các thành viên Hội đồng chuyên ngành chấm sáng kiến đó, lấy phần nguyên sau khi đã làm tròn số (Nếu chữ số thập phân đầu tiên sau dấu phẩy lớn hơn hoặc bằng 5 thì tăng chữ số nguyên đầu tiên giáp dấu phẩy lên 1, nếu chữ số thập phân đầu tiên sau dấu phẩy nhỏ hơn 5 thì giữ nguyên số nguyên đầu tiên giáp dấu phẩy).

Trường hợp điểm chấm của thành viên Hội đồng chuyên ngành chênh lệch từ 25 điểm trở lên so với điểm trung bình chung của các thành viên Hội đồng chuyên ngành chấm cùng sáng kiến thì kết quả chấm của thành viên đó sẽ bị loại bỏ, điểm sáng kiến là điểm trung bình chung của các thành viên còn lại của Hội đồng chuyên ngành chấm sáng kiến đó (lấy phần nguyên sau khi đã làm tròn số).

c) Sáng kiến được đưa ra Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận là sáng kiến được ít nhất trên 1/2 số thành viên Hội đồng chuyên ngành chấm điểm, đồng thời có điểm trung bình chung đạt từ 70 điểm trở lên và không có tiêu chí nào có điểm trung bình chung dưới 20 điểm.

d) Tiêu chí xét sáng kiến của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh được cụ thể theo 02 tiêu chí: “Đạt” hoặc “Không đạt”. Trong trường hợp thành viên Hội đồng sáng kiến đánh giá “Không đạt” phải nêu rõ lý do. Sáng kiến được công nhận phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng sáng kiến đánh giá “Đạt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH, NC.

T02/2018-QĐ(80b)



Vũ Hồng Bắc